

Vị trí bố trí ở trường THPT Vĩnh Hải

Thứ sáu, 10 Tháng 9 2021 18:34 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 10 Tháng 9 2021 19:02

Mời bạn vào xem

QUYẾT ĐỊNH

ĐỂ XEM

HỌC SINH 3 NĂM BÊN DƯỚI (TỔNG CỘNG 11 HỌC SINH)

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1952/QĐ-SGDĐT

Quảng Nam, ngày 19 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 đợt bổ sung của các trường trung học phổ thông công lập tỉnh Quảng Nam

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 162/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chi tiết, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam;
Căn cứ Văn bản hợp nhất số 08/2019/HĐ-QĐ ngày 03 tháng 1 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;
Căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào các trường phổ thông, các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2021-2022;
Đã tổ chức họp Hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông, Trường THPT Công nghệ thông tin - Khuê Mỹ - Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điểm 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 đợt bổ sung của các trường trung học phổ thông công lập tỉnh Quảng Nam (bản kèm theo Phụ lục đính kèm).

Thanh toán chi sinh tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 của học sinh được chính và đợt bổ sung kinh theo Phụ lục II theo thủ tục tính chi sinh tuyển sinh được phê duyệt và Quyết định số 1199/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2021.

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định này, các học sinh trúng tuyển không đến trường nhập học thì coi như học sinh tự nguyện từ chối nhập học và tự do chuyển trường.

Điểm 2. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của các trường trung học phổ thông của cơ sở giáo dục và đào tạo trực tiếp tổ chức học sinh nhập học theo thủ tục tính chi sinh theo quy định.

Điểm 3. Các ông (thì) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Khuê Mỹ - Kiểm định chất lượng giáo dục, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của các trường trung học phổ thông của cơ sở giáo dục và đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

GIÁM ĐỐC

Họ và tên: ...
Chức vụ: ...

BA THANH QUANG

1 / 3

Vi t b i Đ ng Vinh Hi u
 Th sáu, 10 Tháng 9 2021 18:34 - L n c p nh t cu i Th sáu, 10 Tháng 9 2021 19:02

TTT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	Trường THPT tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng DTBCN Toán 9, Văn 9
2	LÊ DUY TÂM	Nam	23/03/2006	Trường THCS Nguyễn Huệ (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,6	12,8
3	HỒ LÊ VIỆT TOÀN	Nam	08/10/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,6	11,5
4	TRẦN DUY KHÊM	Nam	14/04/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,6	11,4
5	TRẦN VĂN THANH NGUYỄN	Nam	15/11/2006	Trường THCS Quang Trung (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,5	11,4
6	HÀ MINH THAI	Nam	07/03/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,4	10,8
7	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	20/08/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,3	10,5
8	NGUYỄN TRẦN CHÂN CHINH	Nam	09/10/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,2	11,7
9	NGÔ QUỐC TRUNG	Nam	02/12/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,2	10,7
10	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	17/07/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,2	10,7
1	MAI MINH CHIẾN	Nam	23/12/2006	Trường THCS Phan Bá Phức (Núi Thành)	Trường THPT Duy Tân	28,0	6,2	12,7
2	LÊ THANH TRƯỜNG	Nam	06/10/2006	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (Thăng Bình)	Trường THPT Duy Tân	27,5	5,8	10,4
3	NGUYỄN HỮU TÍNH	Nam	16/03/2006	Trường THCS Thái Phiên (Tam Kỳ)	Trường THPT Duy Tân	27,0	6,6	11,1
4	TRƯỜNG CÔNG HẦU	Nam	01/04/2006	THCS Nguyễn Khuyến, Tam Kỳ	Trường THPT Duy Tân	27,0	6,5	11,9
5	LÊ PHÚC PHƯƠNG	Nam	30/05/2006	Trường THCS Lê Lợi (Tam Kỳ)	Trường THPT Duy Tân	27,0	6,4	11,9
1	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	Nam	03/09/2006	Trường THCS Hoàng Văn Thụ (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,5	12,0
2	VÕ TUẤN VŨ	Nam	04/08/2006	Trường THCS Lê Lợi (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,5	11,9
3	NGUYỄN THANH LƯU	Nam	07/04/2006	Trường THCS Hoàng Văn Thụ (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,4	11,2
4	ĐOÀN THỊ NGỌC THỊ	Nữ	18/05/2006	Trường THCS Lê Lợi (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,3	12,8
1	PHAN DINH VŨ	Nam	26/01/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	7,0	12,7
2	NGUYỄN QUANG HÂN	Nam	10/04/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	7,0	11,9

Vi t b i Đ ng Vinh Hi u

Th sáu, 10 Tháng 9 2021 18:34 - L n c p nh t cu i Th sáu, 10 Tháng 9 2021 19:02

TTT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	Trường THPT tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng DTB CN Toán 9, Văn 9
3	NGUYỄN THỊ THANH	Nữ	10/08/2006	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (Hợp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,9	11,9
4	ĐOÀN VŨ NGỌC HUY	Nam	06/09/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,8	11,7
5	PHẠM THỊ MỸ CHÂU	Nữ	01/10/2006	TH&THCS Lý Thường Kiệt	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	13,6
6	ĐẶNG KIỀU TRÂM	Nữ	19/08/2006	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	12,4
7	PHẠM THỊ PHÍ SANH	Nữ	17/04/2006	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	12,0
8	VŨ QUỐC PHONG	Nam	18/09/2006	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	11,7
9	NGÔ VĂN VŨ DUY	Nam	02/09/2006	TH&THCS Lý Thường Kiệt	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,5	13,2
10	ĐẶNG VĂN NHẬT	Nam	19/10/2006	Trường THCS Phan Bội Châu (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,5	12,9
11	TRẦN DUY KIẾN NH	Nam	01/01/2006	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,5	12,6
1	TRẦN THỊ XUÂN THẨM	Nữ	20/02/2006	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Duy Xuyên)	Trường THPT Hồ Nghinh	34,0	7,0	12,1
2	TRẦN THỊ HOÀNG MỸ	Nữ	08/07/2006	Trường THCS Kim Đồng (Duy Xuyên)	Trường THPT Hồ Nghinh	34,0	6,9	12,5
3	TRẦN BẢO TRÂM	Nữ	07/11/2006	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Duy Xuyên)	Trường THPT Hồ Nghinh	34,0	6,9	11,6
4	NGUYỄN HUY TƯỜNG	Nam	15/01/2006	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Duy Xuyên)	Trường THPT Hồ Nghinh	34,0	6,8	12,6
1	LÊ ĐOÀN KHÁNH DUYỀN	Nữ	23/11/2006	Trường THCS Nguyễn Trãi (Đại Lộc)	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	30,0	6,7	12,1
2	PHẠM THỊ SINH	Nữ	13/02/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	30,0	6,7	11,7
3	NGUYỄN CÔNG ĐẠT	Nam	17/02/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	30,0	6,7	11,7